

BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA GÂN XOẮN VÀ PHỤ TÙNG LUỒN DÂY ĐIỆN PVC-U
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 19-8-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI

Ống luồn dây điện nhập khẩu
theo tiêu chuẩn TCVN 7417-1:2010 (IEC 61386-1:2008)

STT	Tên	Sản Phẩm		Chiều dài (m)	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng/cuộn)	
		Đường kính (dn)	Độ dày (mm)			Chưa thuế	Thanh toán
1	Ống nhựa gân xoắn (Ống ruột gà)	16	0,5	50	Cuộn	299.500	323.460
2		20	0,5	50	Cuộn	365.600	394.848
3		25	0,5	40	Cuộn	411.100	443.988
4		32	0,5	25	Cuộn	560.200	605.016

Phụ tùng luồn dây điện nhập khẩu
theo tiêu chuẩn TCVN 7417-1:2010 (IEC 61386-1:2008)

STT	Tên sản phẩm	Đường kính (dn)	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng/cái)	
				Chưa thuế	Thanh toán
1	Nối trơn	16	Cái	1.300	1.404
		20	Cái	1.500	1.620
		25	Cái	1.900	2.052
		32	Cái	3.800	4.104
2	Khớp nối ren	16	Cái	3.800	4.104
		20	Cái	4.300	4.644
		25	Cái	4.400	4.752
		32	Cái	5.700	6.156
3	Kẹp đỡ ống nhựa	16	Cái	1.300	1.404
		20	Cái	1.500	1.620
		25	Cái	2.500	2.700
		32	Cái	3.200	3.456
4	Co 90°	16	Cái	3.200	3.456
		20	Cái	5.000	5.400
		25	Cái	6.900	7.452
		32	Cái	10.000	10.800
5	Chữ T	16	Cái	4.400	4.752
		20	Cái	6.400	6.912
		25	Cái	7.500	8.100
		32	Cái	9.400	10.152

STT	Tên sản phẩm	Đường kính	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng/cái)	
		(dn)		Chưa thuế	Thanh toán
6	Co 90° kiểm tra	20	Cái	7.100	7.668
		25	Cái	10.000	10.800
		32	Cái	15.600	16.848
7	Chữ T kiểm tra	20	Cái	16.300	17.604
		25	Cái	17.500	18.900
		32	Cái	18.000	19.440
8	Co cong	16	Cái	10.000	10.800
		20	Cái	16.300	17.604
		25	Cái	23.100	24.948
		32	Cái	33.100	35.748
9	Khớp nối điều chỉnh cho hộp tròn nối dây	16	Cái	2.500	2.700
		20	Cái	2.900	3.132
		25	Cái	3.200	3.456
10	Hộp tròn nối dây		Cái	10.000	10.800



Ghi chú/ Note :

Sản phẩm được nhập khẩu của Nawaplastic Industries Co., Ltd (NPI) - Thailand
Products are imported from Nawaplastic Industries Co., Ltd (NPI) - Thailand

* **Ghi chú:** Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.